

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/DS-PT

Ngày 13-5-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên.

Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 142/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 39/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Quang T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ông C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Tô Chí M, sinh năm 1979 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Ông Tô Chí M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ông Hà Quang T trình bày: Ngày 04/12/2017 Ông Tô Chí M có vay của ông số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 19/01/2018 vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng, mục đích vay tiền để mua sắm, lãi suất thỏa thuận

3%/tháng, thời gian vay 06 tháng trả. Sau khi vay tiền, ông M có đóng lãi được 02 tháng bằng 1.800.000 đồng, không có trả vốn gốc. Nay ông yêu cầu ông M trả cho ông tiền vay vốn gốc là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền lãi, ông M đóng cho ông 1.800.000 đồng thì ông đồng ý căn trừ vào số tiền lãi từ khi ông M vay cho đến nay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2019, biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2019 và bản tự khai ngày 05 tháng 5 năm 2020 của bị đơn Ông Tô Chí M, trình bày: Ông thừa nhận có vay của Ông Hà Quang T số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, từ ngày 04/12/2017 đến ngày 19/10/2018 ông đã trả cho ông T mỗi tháng là 4.500.000 đồng, với tổng số tiền 45.000.000 đồng, sau đó ông trả tiếp cho ông T 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông đã trả cho ông T là 65.000.000 đồng nên ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Hà Quang T.

Buộc Ông Tô Chí M phải trả cho Ông Hà Quang T số tiền vay là 30.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05 tháng 01 năm 2020 Ông Tô Chí M kháng cáo, không đồng ý trả cho Ông Hà Quang T số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

- Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Tô Chí M và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn Ông Tô Chí M còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận.

[2] Ông Tô Chí M là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Ông Tô Chí M kháng cáo, không đồng ý trả cho Ông Hà Quang T số tiền 30.000.000 đồng, vì mỗi tháng ông đã trả cho ông T 4.500.000 đồng và ngày 04/12/2018 trả 20.000.000 đồng với tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Xét yêu cầu kháng cáo của ông M là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, ông T là nguyên đơn đưa ra 02 biên nhận nợ ngày 04/12/2017 vay số tiền 10.000.000 đồng và ngày 19/01/2018 vay số tiền 20.000.000 đồng để chứng minh ông M vay của ông tổng số tiền 30.000.000 đồng (bút lục số 06, 07). Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông M đều thừa nhận có vay số tiền 30.000.000 đồng của ông T và chữ viết, chữ ký trong 02 biên nhận nói trên là của ông. Xét 02 biên nhận ngày 04/12/2017 và ngày 19/01/2018 không có tình tiết nào thể hiện số tiền ghi trong biên nhận có tiền lãi, cũng không có căn cứ nào cho thấy ông Tép buộc ông M ký tên trong biên nhận, vì ông M viết biên nhận rồi giao cho ông T. Ông M cho rằng, ông có vay số tiền 30.000.000 đồng của ông T nhưng từ ngày 04/12/2017 đến ngày 19/10/2018 ông đã trả cho ông T mỗi tháng là 4.500.000 đồng, với tổng số tiền 45.000.000 đồng, đến ngày 04/12/2018 ông trả tiếp cho ông T 20.000.000 đồng, tổng cộng là 65.000.000 đồng, việc ông trả tiền cho ông T không có làm biên nhận và cũng không có ai chứng kiến, nhưng ông T có viết giấy báo trước ông chỉ còn nợ lại ông T số tiền 20.500.000 đồng và sau đó ông đã trả tiền cho ông T (bút lục số 30). Xét lời khai này của ông M là không có cơ sở, vì tờ giấy ghi “Chú Minh báo trước” do ông M cung cấp cho Tòa án không thể hiện ông M trả tiền cho ông T hoặc tiền ông M còn nợ lại ông T 20.500.000 đồng. Như vậy, ngoài lời khai miệng và chứng cứ ông M cung cấp như phân tích trên thì ông M không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của mình, còn ông T thì không thừa nhận lời khai của ông M nên không có căn cứ để chứng minh ông M đã trả số tiền 65.000.000 đồng cho ông T như ông M khai. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông M là không có cơ sở để xem xét.

[4] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Ông M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Tô Chí M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Hà Quang T.
2. Buộc Ông Tô Chí M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Hà Quang T số tiền vay vốn gốc 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).
3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Hà Quang T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ông Hà Quang T 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002676 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Buộc bị đơn Ông Tô Chí M phải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Ông Tô Chí M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006264 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân